

Nghiên cứu, áp dụng khoa học và kỹ thuật phục vụ cấp huyện

NGUYỄN ĐÌNH NAM

NHẦM góp phần vào việc xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp, nhiều trường đại học ngay từ đầu đã tích cực tổ chức lực lượng giáo viên và học sinh tham gia nghiên cứu, áp dụng khoa học và kỹ thuật để góp phần tổ chức lại sản xuất, tổ chức đời sống trên địa bàn huyện.

Tháng 7 năm 1978, Bộ đại học và trung học chuyên nghiệp được Nhà nước giao nhiệm vụ chủ trì chương trình «Nghiên cứu, áp dụng khoa học và kỹ thuật để tổ chức lại sản xuất, tổ chức đời sống trên địa bàn huyện». Từ đó đến nay, việc triển khai chương trình nghiên cứu về huyện chuyển sang một giai đoạn mới.

Chương trình dự kiến nghiên cứu dài hạn 60 đề tài lớn, trên 6 huyện điểm, tiêu biểu cho vùng đồng bằng sông Hồng, vùng trung du và miền núi miền bắc, vùng các tỉnh miền trung, vùng ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh, vùng đồng bằng sông Cửu Long. Ngoài 6 huyện điểm ra, chương trình còn dự kiến khảo sát các huyện phụ điểm để từ việc nghiên cứu số đông cho phép rút ra những kết luận đầy đủ và vững chắc hơn.

Năm 1979 và năm 1980, bước đầu triển khai chương trình, các trường đại học ở phía bắc tập trung ở hai huyện trọng điểm, còn các trường ở phía nam vẫn tiếp tục nghiên cứu ở những huyện theo đề tài đã lựa chọn.

Trên địa bàn huyện Sông Lô, (tỉnh Vĩnh Phú) Bộ đã tập trung lực lượng 7 trường đại học: kinh tế kế hoạch Hà Nội, nông nghiệp I, xây dựng Hà Nội, bách khoa Hà Nội, lâm nghiệp, thương nghiệp, tổng hợp Hà Nội. Trường đại học kinh tế kế hoạch được giao nhiệm vụ chủ trì. Ở huyện sông Lô đã tiến hành nghiên cứu 37 chuyên đề trong đó bao

gồm các chuyên đề cơ cấu kinh tế huyện, quy hoạch, tổ chức quản lý ngành trồng trọt, ngành chăn nuôi, ngành công nghiệp chế biến sản, quy hoạch điện, chuyên đề cụm kinh tế - kỹ thuật, tổ chức sản xuất và quản lý hợp tác xã, phân bổ lao động ở huyện, tổ chức quản lý cung ứng vật tư, thương nghiệp, tài chính ở huyện, giá cả và phân cấp quản lý giá, hạch toán kế toán ở hợp tác xã, bộ máy quản lý và kế hoạch hóa ở huyện. Trên địa bàn huyện Sông Lô các trường cũng nghiên cứu các chuyên đề về giống chăn nuôi, sử dụng sản phẩm làm thức ăn cho lợn, chế biến mĩ màu, cơ giới hóa thu hoạch sản, quy hoạch xây dựng thị trấn, khu dân cư, giao thông ở huyện, điều tra lâm nghiệp. Đến nay đã kết thúc đợt một của quá trình nghiên cứu ở huyện này và các trường đã báo cáo các chuyên đề của mình cho địa phương.

Huyện Hải Hậu tỉnh Hà Nam Ninh là huyện điểm thứ hai của chương trình, mới được triển khai từ tháng 8-1979. Được sự giúp đỡ của Ủy ban nhân dân tỉnh và huyện, 7 trường đại học đã thống nhất chọn 33 đề tài nghiên cứu trong năm 1979 - 1980. Trường đại học nông nghiệp I được giao nhiệm vụ chủ trì. Đến nay, Trường đại học nông nghiệp I và một số trường đã đưa lực lượng giáo viên và học sinh đến nghiên cứu và phục vụ.

Một số kết quả nghiên cứu.

Có thể xét kết quả của chương trình nghiên cứu phục vụ huyện của các trường đại học trên ba mặt: tác dụng đối với thực tiễn sản xuất, đối với ý nghĩa khoa học và đối với ý nghĩa đào tạo cán bộ.

Đối với thực tiễn sản xuất, có 10 quy hoạch tổng thể huyện do các trường đại học tham

gia xây dựng được huyện chấp nhận để làm cơ sở cho việc chỉ đạo kinh tế văn hóa và đời sống của huyện. Trong 10 quy hoạch tổng thể huyện có 4 quy hoạch được tỉnh và thành phố chấp nhận (như quy hoạch huyện Sông Lô, huyện Vĩnh Lạc tỉnh Vĩnh Phú, huyện Đông Anh thành phố Hà Nội, huyện Hoài Nhơn tỉnh Nghĩa Bình). Quy hoạch một số huyện nằm trong vành đai thực phẩm tỉnh Quảng Ninh được tỉnh chấp nhận và cho triển khai dần. Quy hoạch tiểu vùng ngô huyện Cẩm Thủy của tỉnh Thanh Hóa đã được thực hiện.

Một số vấn đề về tổ chức sản xuất và tổ chức quản lý như các loại hình tiểu vùng sản xuất chuyên môn hóa, các loại hình hợp tác xã, cơ cấu kinh tế huyện nông - công nghiệp, bộ máy quản lý và kế hoạch hóa, tổ chức quản lý cung ứng vật tư, chuyên môn hóa và tập trung hóa sản xuất, thâm canh ở hợp tác xã, hạch toán kế toán ở hợp tác xã đã được các huyện nghiên cứu và coi đó là những tài liệu có nhiều ý nghĩa thực tế cho phép đặt cơ sở vững chắc cho việc nghiên cứu tiếp sâu hơn và cụ thể hơn.

Một số vấn đề về kỹ thuật nông nghiệp như cải tạo đất đồi, dứa đồi, kỹ thuật thâm canh bèo dâu, công cụ đỡ sẵn, lai tạo giống, cũng như một số vấn đề về kỹ thuật chế biến bảo quản nông sản, một số vấn đề về quy hoạch thị trấn, giao thông, dân cư đã báo cáo với địa phương và một số cơ quan, đang đề nghị áp dụng.

Một số vấn đề điều tra về y tế huyện như tình hình bệnh trạng của nhân dân là những tài liệu bổ ích để thực hiện các biện pháp phòng chữa bệnh. Ngoài ra Trường đại học y đã giúp cho việc tổ chức mạng lưới y tế tuyến huyện.

Về ý nghĩa khoa học, qua các chuyên đề nghiên cứu về quy hoạch, về tổ chức sản xuất, về quản lý trên địa bàn huyện chúng ta rút ra bước đầu một số vấn đề thuộc về phương pháp luận mà chủ yếu là về quy hoạch tổng thể huyện, về cơ cấu kinh tế huyện nông công nghiệp về chuyên môn hóa, tập trung hóa sản xuất ở huyện và về thâm canh sản xuất ở huyện và phát triển sản xuất theo chiều sâu ở huyện.

Ngoài ra, các chuyên đề nghiên cứu đã bước đầu xác định được về mặt định tính một số vấn đề tổ chức quản lý như lương thực ở huyện chuyên môn hóa sản xuất cây công nghiệp, phân phối sản phẩm, thủ lao ở hợp tác xã, giá và phân cấp giá, vấn đề cung ứng vật tư, thương nghiệp và tài chính, bộ máy quản lý và kế hoạch hóa ở huyện. Đây là những tài liệu rất quý làm nền tảng để tiếp tục nghiên

cứu đi sâu vào mặt định lượng một cách vững chắc cho các loại hình huyện khác nhau.

Trong các chuyên đề về điều tra cơ bản, về khoa học kỹ thuật nông - sinh - y, về chế biến và bảo quản nông sản, về xây dựng kiến trúc và giao thông, cũng rút ra được nhiều vấn đề về phương pháp luận khoa học khá phong phú, làm tiền đề để tiếp tục nghiên cứu cụ thể hơn.

Về đào tạo cán bộ, qua nghiên cứu chương trình huyện, các trường đại học đã quán triệt sâu hơn nguyên lý giáo dục của Đảng: học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội, gắn lao động sản xuất với ngành nghề, với nghiên cứu khoa học và thực nghiệm khoa học. Giáo viên và học sinh tham gia nghiên cứu đã quán triệt hơn về chủ trương và nội dung xây dựng huyện của Đảng ta, hiểu rõ hơn đặc điểm kinh tế, sản xuất và đời sống của một số huyện ở nước ta trong quá trình từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đã thấy rõ hơn yêu cầu về đào tạo cán bộ ở huyện. Từ đó nảy sinh ra những suy nghĩ bước đầu trong việc cải tạo mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, học tập, phục vụ, nghiên cứu khoa học, góp phần thực hiện chủ trương xây dựng huyện nông - công nghiệp và nghị quyết về cải cách giáo dục của Đảng ta.

Nhiệm vụ năm 1980 và những vấn đề cần giải quyết.

Kết hợp với những kết quả vừa qua đã đạt được, phương hướng nghiên cứu chương trình huyện trong năm 1980 là tập trung dứt điểm nghiên cứu những vấn đề quan trọng còn lại của năm 1979 với chất lượng cao hơn, những vấn đề nghiên cứu mới đề ra cần phải có mức độ.

Việc lựa chọn các đề tài cụ thể nghiên cứu về huyện cần dựa vào tiêu chuẩn hiệu quả, thiết thực phục vụ cho việc tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý, tổ chức đời sống, xây dựng huyện trở thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp, góp phần đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, tăng thêm nguyên liệu cho công nghiệp, tăng thêm hàng tiêu dùng và xuất khẩu, nâng cao đời sống nhân dân, đồng thời rất coi trọng việc kết hợp kinh tế với củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Nghiên cứu khoa học theo chương trình là một phương thức mới về tổ chức và quản lý khoa học; nó đòi hỏi phải giải quyết một tổng hợp nhiều vấn đề như xác định đúng và rõ mục tiêu, nội dung và phương pháp nghiên cứu, đồng thời phải có một tổ chức chỉ đạo thích hợp và có các điều kiện cần thiết thì việc nghiên cứu mới có hiệu quả thiết thực

Tổ chức nghiên cứu chương trình về huyện có những điểm mang tính chất quy luật chung như các chương trình khác, nhưng đồng thời nó cũng có những đặc điểm riêng nhất định, cần phải tính đến. Đó là một chương trình có một nội dung nghiên cứu mới, rất phức tạp bao gồm nhiều lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật khác nhau, phạm vi nghiên cứu và chỉ đạo lại rải ra trên nhiều huyện, phải phối hợp lực lượng của nhiều trường mà kế hoạch giảng dạy, thực tập lại khác nhau. Mặt khác từ nghiên cứu đến việc đưa vào ứng dụng trong sản xuất các kết quả nghiên cứu phải giải quyết nhiều vấn đề về chính sách, tiền vốn, vật tư và kỹ thuật, chỉ đạo có liên quan đến nhiều cấp ngành ở tỉnh, trung ương. Những vấn đề này lại không thuộc quyền hạn giải quyết của các trường đại học. Từ đó muốn cho chương trình nghiên cứu về huyện được tiến hành một cách thuận lợi, cần giải quyết một số vấn đề chủ yếu sau đây:

Một là, hệ thống đề tài nghiên cứu của các trường tham gia cần phục vụ cho việc thực hiện tốt mục tiêu chung đã nêu đồng thời đáp ứng được yêu cầu của địa phương đến nghiên cứu.

Hai là, về kế hoạch hóa, việc nghiên cứu chương trình cần xác định rõ tên các đề tài, người chủ trì đề tài, mục tiêu đề tài, thời gian bắt đầu và kết thúc, kết quả phải đạt được, kinh phí.

Ba là, về tổ chức chỉ đạo chung của chương trình, có Ban chủ nhiệm chương trình chịu trách nhiệm việc chỉ đạo thực hiện chương trình chung. Giúp việc Ban chủ nhiệm chương trình có một số tiểu ban chuyên môn. Mỗi trường tham gia có ban chủ nhiệm đề tài của trường phối hợp các lực lượng nghiên cứu trong phạm vi trường và chỉ đạo việc nghiên cứu các đề tài về huyện của trường; mỗi huyện có lực lượng của trường (hoặc nhiều trường) tham gia cần có ban chủ nhiệm đề tài huyện kết hợp lực lượng của trường và địa phương, trong đó địa phương làm chủ nhiệm, còn trường chủ trì tham gia là phó chủ nhiệm hoặc ủy viên. Ở một huyện điểm có nhiều trường tham gia, có một trường chủ trì đề phối hợp với các trường khác.

Bốn là, chương trình cần có sự giúp đỡ và phối hợp của các cơ quan trung ương, địa phương về việc cung cấp các tài liệu cần thiết của Đảng và Nhà nước, về việc tham gia các hội nghị của trung ương và địa phương về huyện, về việc chỉ đạo thực nghiệm các kết quả nghiên cứu, đồng thời được cung cấp những phương tiện cần thiết để nghiên cứu (như phương tiện đi lại, văn phòng phẩm, một số vật tư thiết bị...). Các địa phương cần tích cực ứng dụng các kết quả nghiên cứu, đồng thời Nhà nước và các cơ quan nhà nước cần tạo điều kiện cho địa phương thực nghiệm và ứng dụng các kết quả nghiên cứu.

Vấn đề phân bón cho cây trồng...

(Tiếp theo trang 5)

Ngoài đạm thì phân lân và vôi là 2 loại phân vô cơ không kém phần quan trọng, vì đất đai của ta phần lớn bị chua, phèn, mặn, và trũng, rất cần các chất lân, vôi để cải tạo; và trên cơ sở chất lân đầy đủ sẽ phát huy tác dụng của đạm cao hơn. Các chất lân, vôi ở nước ta có sẵn, có thể thỏa mãn nhu cầu của nông nghiệp; riêng đối với phía nam cần tạo đủ phương tiện vận chuyển phục vụ những cánh đồng lúa rộng lớn.

Ngoài ra, các mặt nhận thức, tổ chức, chế độ công điền, xây dựng cơ sở vật chất v.v...

như đã đề cập ở phần nguyên nhân, cần được trao đổi, thảo luận để thống nhất phương pháp và cách giải quyết qua từng thời gian.

Như vậy, mục tiêu phát triển phân bón ở nước ta trong những năm sắp đến nên là: phải đẩy thật mạnh việc sản xuất phân hữu cơ từ 22 - 25 triệu tấn hiện nay lên 40 - 45 triệu tấn mỗi năm. Bên cạnh đó, tích cực đầu tư cho các công trình sản xuất phân đạm hóa học nhằm đạt số lượng khoảng 2 - 3 triệu tấn phân đạm (quy sunfat) thì mới có thể tạm coi là đã cân đối được cơ sở vật chất với kế hoạch nông nghiệp.